

Số: 04/KL-UBND

Châu Thành, ngày 30 tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành

Thực hiện Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành. Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 07/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 21/6/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận thanh tra như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ, UBND huyện và sự hỗ trợ nhiệt tình của các ngành chức năng có liên quan, nên trong thời gian qua, cấp uỷ Đảng và chính quyền các xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên được củng cố kiện toàn và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kịp thời đề ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý Nhà nước, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp và tiêu cực, tham nhũng xảy ra trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn các xã, thị trấn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng hiệu quả còn thấp; khi phát sinh khiếu nại, tố cáo người đứng đầu địa phương chưa làm hết trách nhiệm của mình; nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đôi lúc chưa sâu, chưa thấy hết tầm quan trọng và trách nhiệm của mình trong công

tác này. Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức chuyên tham mưu lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn hạn chế, chưa nắm chắc các quy trình giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lồng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả tổ chức tuyên truyền được 21 cuộc có 315 lượt người dự.

** Hạn chế:*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn thấp và thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm*

UBND xã có bố trí địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị nơi tiếp công dân; có ban hành và niêm yết nội quy, kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức phụ trách tiếp công dân thường xuyên của UBND xã.

Có chi chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên của UBND xã.

** Hạn chế*

- Chưa ban hành Quy chế tiếp công dân của đơn vị.

- Việc chi chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên tại đơn vị: Từ tháng 10/2022 đến ngày 01/01/2023 không thực hiện chi bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên của đơn vị, từ tháng 01/2023 đến nay chỉ chi 01 ngày/tuần là chưa đúng theo quy định của Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các hướng dẫn của Sở Tài chính tại các văn bản như: Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019 về

việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 3766/STC-HCSN ngày 23/12/2021 về việc làm rõ Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019.

- Việc ghi chép biên bản tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo chưa đảm bảo, cụ thể chỉ có 36 biên bản/38 lượt tiếp, chưa đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm*

Công tác tiếp nhận đơn thư trong kỳ thanh tra xã có tiếp nhận 21 đơn có vào sổ theo dõi theo quy định. Kết quả đã xử lý và giải quyết 21/21 đơn đạt 100% (chủ yếu là tranh chấp dân sự về đất đai).

** Hạn chế*

UBND huyện chuyển về UBND xã 06 đơn tuy nhiên, UBND xã không vào sổ theo dõi đơn thư theo quy định.

1.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

1.5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện công tác thực hiện lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội

bộ, lập báo cáo công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thực hiện cập nhật, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị, thực hiện kê khai báo cáo tài sản công định kỳ hằng năm theo quy định. Trong kỳ thanh tra đơn vị được phân bổ vốn làm chủ đầu tư 5 công trình, trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, đơn vị đã thực hiện công khai danh mục các công trình được phân bổ vốn theo quy định.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa thực hiện niêm yết công khai và chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: UBND xã chưa thực hiện xuất và in báo cáo quản lý tài sản trên phần mềm để lưu trữ tại đơn vị; chưa kịp thời thực hiện công khai tài sản công, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định.

- Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng: UBND xã chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị: chưa thực hiện công tác công khai việc quy hoạch cán bộ, công chức; chưa công khai việc đánh giá cán bộ, công chức năm 2020, 2021, 2022; năm 2022 không có văn bản công khai việc điều động; chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2020, 2021, 2022.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

** Hạn chế:*

- Việc kê khai, công khai bản kê khai nội dung chưa đảm bảo theo quy định.
- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định chưa đảm bảo.

II. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm*

Đơn vị có quan tâm phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lòng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 24 cuộc, có 984 lượt người dân tham dự.

** Hạn chế:*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng theo quy định.

Có quan tâm chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

** Hạn chế:*

Sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên ghi chép không đảm bảo (năm 2020, 2021 không mở sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên).

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm:*

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn. Trong kỳ thanh tra đơn vị tiếp nhận 33 đơn. Có phân loại và xử lý đơn theo quy định.

** Hạn chế:*

Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo (năm 2022 không ghi chép).

1.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

** Ưu điểm:*

Trong kỳ thanh tra, đơn vị có tiếp nhận 01 đơn khiếu nại.

Đơn vị thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại đúng quy định.

Có ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đảm bảo thời gian, nội dung, hình thức theo quy định.

Việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện bằng hình thức niêm yết.

Đơn vị có lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại theo quy định.

** Hạn chế:*

Việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có quan tâm thực hiện, tuy nhiên thời gian kéo dài.

1.5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra, đơn vị có tiếp nhận 01 đơn tố cáo.

** Ưu điểm*

Có vào sổ theo dõi đúng quy định.

** Hạn chế:*

Thực hiện quy trình xử lý đơn tố cáo không đúng quy định như: không thụ lý tố cáo mà tiến hành xác minh sau đó thấy không có dấu hiệu sai phạm thì ban hành thông báo không thụ lý.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên.

- Đơn vị thực hiện lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, lập báo cáo công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thực hiện cập nhật, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị, thực hiện kê khai báo cáo tài sản công định kỳ hằng năm theo quy định. Trong kỳ thanh tra đơn vị được phân bổ vốn làm chủ đầu tư 13 công trình, trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, đơn vị đã thực hiện công khai danh mục các công trình được phân bổ vốn, tổ chức lấy ý kiến người dân trước khi triển khai thực hiện dự án, thực hiện niêm yết công khai dự toán, công khai quyết toán và danh mục các công trình được phân bổ kế hoạch vốn tại trụ sở làm việc theo quy định.

Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; Chưa phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo khoản 1, 3 Điều 15 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: Trong kỳ thanh tra có phát sinh việc mua sắm mới tài sản, tuy nhiên UBND xã chưa kịp thời cập nhật, ghi tăng tài sản vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị; về công tác tổng hợp, lập báo cáo kê khai tài sản định kỳ gửi cơ quan quản lý cấp trên còn chậm so với thời gian quy định, thực hiện quản lý, theo dõi và công khai tài sản chưa đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý, công khai tài chính trong lĩnh vực XDCCB: UBND xã chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; theo số liệu kiểm tra thực tế

một số công trình đã quyết toán hoàn thành, nhưng vẫn còn công nợ chưa bố trí vốn thanh toán.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện đảm bảo theo quy định.

** Hạn chế:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Năm 2021, 2022 không lập danh sách thuộc đối tượng phải kê khai.

- Một số bản kê khai tài sản người nhận bản kê khai chưa ký nhận.

- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định.

III. Đối với Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm:*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lòng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp

công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 06 cuộc, có 270 lượt công chức tham dự.

** Hạn chế*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn ít và thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân, Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng theo quy định.

Có quan tâm chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh (chi theo ngày thực tế có công dân đến, do nguồn kinh phí không đảm bảo).

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm:*

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn.

Có phân loại và xử lý đơn theo quy định. Cụ thể trong kỳ thanh tra đơn vị tiếp nhận 33 đơn, kết quả xử lý, giải quyết 33/33 đơn đạt 100% (chủ yếu là đơn tranh chấp dân sự về đất đai).

** Hạn chế:*

Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo, mẫu sổ tiếp công dân chưa đúng theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (chưa vào sổ theo dõi các đơn do huyện chuyển đến).

1.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

1.5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện lập báo cáo công khai dự toán, công khai quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện cập nhật, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị, thực hiện kê khai báo cáo tài sản công định kỳ hằng năm theo quy định. Trong kỳ thanh tra đơn vị được phân bổ vốn làm chủ đầu tư 19 công trình, trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, đơn vị thực hiện công khai danh mục công trình, kế hoạch vốn được phân và thực hiện công khai số liệu quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai kết quả xét Thi đua - khen thưởng năm 2020, 2021, 2022.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: UBND xã chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

** Hạn chế:*

- Năm 2021, 2022 đơn vị chưa ban hành Kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết (năm 2020) thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Năm 2022, không lập danh sách đối tượng kê khai.

- Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định.

IV. Đối với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm:*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lòng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 21 cuộc, có 884 lượt người tham dự.

** Hạn chế*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Nội quy tiếp công dân, Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng quy định.

Có quan tâm chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh (chi theo ngày thực tế có công dân đến, do nguồn kinh phí không đảm bảo).

** Hạn chế*

Chưa ban hành Quy chế tiếp công dân của đơn vị.

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn; có phân loại và xử lý đơn theo quy định.

1.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

1.5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra, đơn vị có tiếp nhận 01 đơn tố cáo.

** Ưu điểm*

Có xử lý đơn đúng theo quy định, có ban hành quy trình giải quyết tố cáo và kết luận nội dung tố cáo theo quy định của Luật Tố cáo và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định chi một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

- Có lưu trữ hồ sơ tố cáo đúng quy định.

** Hạn chế:*

- Chưa ban hành Thông báo nội dung tố cáo cho người tố cáo biết.

- Nội dung Quyết định thụ lý ghi không đúng hướng dẫn, thời điểm nhận đơn ghi không đúng.

- Thời gian trong Quyết định thành lập tổ xác minh không đảm bảo cho việc kết luận nội dung tố cáo theo quy định.

- Nội dung của thông báo thụ lý ghi không đúng quy định.

- Không ban hành thông báo kết luận nội dung tố cáo cho người tố cáo (công bố và gửi kết luận là không đúng quy định).

- Biên bản xác minh để lộ lọt thông tin của người tố cáo; có người ngoài Tổ xác minh dự là không đúng quy định.

- Không làm việc với người bị tố cáo là không đúng quy định, mất quyền của người bị tố cáo trong việc giải trình nội dung tố cáo.

- Chưa công bố kết luận nội dung tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện công tác công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính - ngân sách như: thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ. Thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Chưa thực hiện công khai việc nâng lương thường xuyên của cán bộ, công chức.

- Chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

- Chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện cập nhật, mở sổ theo dõi tài sản, lập báo cáo kê khai định kỳ, báo cáo công khai tài sản công theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện đảm bảo theo quy định.

** Hạn chế:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai theo từng năm.

- Một số bản kê khai tài sản người nhận bản kê khai chưa ký nhận.

- Không thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai theo từng năm.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định.

V. Đối với Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Hóa

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm:*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lòng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 16 cuộc, có 516 lượt người tham dự.

** Hạn chế*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân, Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng quy định.

Có quan tâm chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh.

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm:*

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn.

Có phân loại và xử lý đơn theo quy định. Cụ thể trong kỳ thanh tra đơn vị tiếp nhận 41 đơn đã xử lý và giải quyết 41/41 đơn đạt 100% (chủ yếu là đơn tranh chấp dân sự về đất đai).

** Hạn chế:*

Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo, vào sổ chưa đầy đủ (chưa vào sổ theo dõi các đơn do huyện chuyển đến).

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện công tác công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính - ngân sách như: thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai minh bạch việc quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt UBND xã theo quy định; chưa công khai minh bạch việc đánh giá, xếp loại chức danh Bí thư và Chủ tịch UBND năm 2020, 2021, 2022; chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2021, 2022.

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ; công tác tổng hợp, lập báo cáo kê khai tài sản định kỳ chưa đảm bảo thời gian quy định, chưa kịp thời thực hiện công khai, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

- Đối với công tác quản lý, công khai tài chính trong lĩnh vực XD CB: Chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện đảm bảo theo quy định.

** Hạn chế:*

- Chưa ban hành kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.
- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).
- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.
- Năm 2022, không lập danh sách đối tượng kê khai.
- Năm 2021, việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập không đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: thời gian thực hiện sau ngày 31/12/2021; bản kê khai có xác nhận của UBND xã; bản kê khai của cá nhân thực hiện sau ngày công khai là không đúng theo quy định.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định.

VI. Đối với Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm:*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lồng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 23 cuộc, có 983 lượt người tham dự.

** Hạn chế*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Nội quy, quy chế tiếp công dân, Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng quy định.

Có quan tâm chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh.

** Hạn chế:*

- Chưa kịp thời sửa đổi Nội quy, Quy chế tiếp công dân khi các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.

- Việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo có mở sổ theo dõi nhưng ghi chép không đúng quy định.

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm:*

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn.

Có phân loại và xử lý đơn theo quy định. Cụ thể trong kỳ thanh tra đơn vị tiếp nhận 27 đơn đã xử lý và giải quyết 27/27 đơn đạt 100% (chủ yếu là đơn tranh chấp dân sự về đất đai).

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

1.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện công tác công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính - ngân sách như: thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán; lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện cập nhật, nhập dữ liệu tài sản vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị, lập báo cáo kê khai tài sản công định kỳ hằng năm theo quy định.

- Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Đối với công tác công khai ngân sách: chưa kịp thời thực hiện lập báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách (quý, 06 tháng) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản công theo quy định.

- Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng: chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện đảm bảo theo quy định.

** Hạn chế:*

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng: Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định.

VII. Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

1.1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

** Ưu điểm:*

Đơn vị có phổ biến, giáo dục pháp luật, gắn lòng ghép triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 06 cuộc, có 180 lượt người tham dự.

** Hạn chế*

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn ít và thiếu thường xuyên.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

** Ưu điểm:*

Đơn vị có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang thiết bị, vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo UBND. Có ban hành Quy chế tiếp công dân, Kế hoạch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND.

Có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đúng theo quy định.

Đơn vị có ghi chép sổ theo dõi công tác tiếp công dân và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân đúng quy định.

** Hạn chế:*

- Chưa ban hành Nội quy tiếp công dân.

- Năm 2020, 2021 chưa ban hành Quy chế tiếp công dân; không có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên.

- Sổ theo dõi tiếp công dân không đúng mẫu theo quy định của Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

- Chưa ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

- Chưa có sổ theo dõi việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

- Không chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh.

1.3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

** Ưu điểm:*

Đơn vị có mở sổ theo dõi đơn.

Có phân loại và xử lý đơn theo quy định. Cụ thể trong kỳ thanh tra đơn vị tiếp nhận 30 đơn đã xử lý và giải quyết 30/30 đơn đạt 100% (chủ yếu là đơn tranh chấp dân sự về đất đai).

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn khiếu nại.

1.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tố cáo

Trong kỳ thanh tra không có tiếp nhận đơn tố cáo.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

** Ưu điểm:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị có xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đơn vị có tổ chức công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết; công khai chế độ, chính sách liên quan đến phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

- Đơn vị thực hiện công tác công khai minh bạch trong lĩnh vực tài chính - ngân sách như: lập báo cáo công khai dự toán, công khai quyết toán đúng theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo trình tự, thủ tục thời hạn quy định tại

Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; thực hiện xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; lập báo cáo quyết toán ngân sách; thực hiện cập nhật, nhập dữ liệu tài sản vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị, thực hiện kê khai báo cáo tài sản công định kỳ hằng năm theo quy định.

- Có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; không phát hiện việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

** Hạn chế*

- Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2020, 2021, 2022; chưa công khai kết quả nâng lương thường xuyên.

- Đối với công tác công khai ngân sách: chưa kịp thời thực hiện lập báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ; chưa thực hiện công khai kế hoạch mua sắm và kết quả mua sắm tài sản công theo quy định.

2.2. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

** Ưu điểm*

Đơn vị có tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

** Hạn chế:*

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa ban hành kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Bản kê khai tài sản và người nhận bản kê khai tài sản chưa ký tên.

- Việc lưu trữ hồ sơ kê khai, công khai tài sản thu nhập không đảm bảo.

- Chưa lập danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

2.3. Việc xử lý tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về tham nhũng:

Trong kỳ thanh tra, đơn vị không có phát hiện tập thể hoặc cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đảm bảo theo quy định.

Phần III

KẾT LUẬN

Trong kỳ thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành cơ bản thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội ở từng địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

I. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn thấp và thiếu thường xuyên.

- Chưa ban hành Quy chế tiếp công dân của đơn vị.

- Việc chi chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên tại đơn vị: Từ tháng 10/2022 đến ngày 01/01/2023 không thực hiện chi bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên của đơn vị, từ tháng 01/2023 đến nay chỉ chi 01 ngày/tuần là chưa đúng theo quy định của Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các hướng dẫn của Sở Tài chính tại các văn bản như: Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 3766/STC-HCSN ngày 23/12/2021 về việc làm rõ Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019.

- Việc ghi chép biên bản tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo chưa đảm bảo, cụ thể chỉ có 36 biên bản/38 lượt tiếp, chưa đúng mẫu theo quy định tại Thông tư 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Sổ theo dõi đơn thư ghi chép chưa đầy đủ theo quy định.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa thực hiện niêm yết công khai và chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: UBND xã chưa thực hiện xuất và in báo cáo quản lý tài sản trên phần mềm để lưu trữ tại đơn vị; chưa kịp thời thực hiện công khai tài sản công, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định.

- Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng: UBND xã chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị: chưa thực hiện công tác công khai việc quy hoạch cán bộ, công chức; chưa công khai việc đánh giá cán bộ, công chức năm 2020, 2021, 2022; năm 2022 không có văn bản công khai việc điều động; chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2020, 2021, 2022.

- Việc kê khai, công khai bản kê khai nội dung chưa đảm bảo theo quy định.

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

II. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

- Sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên ghi chép không đảm bảo (năm 2020, 2021 không mở sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên).

- Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo (năm 2022 không ghi chép).

- Việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có quan tâm thực hiện, tuy nhiên thời gian kéo dài.

- Thực hiện quy trình xử lý đơn tố cáo không đúng quy định như: không thụ lý tố cáo mà tiến hành xác minh sau đó thấy không có dấu hiệu sai phạm thì ban hành thông báo không thụ lý.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06

tháng, năm) theo khoản 1, 3 Điều 15 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: Trong kỳ thanh tra có phát sinh việc mua sắm mới tài sản, tuy nhiên UBND xã chưa kịp thời cập nhật, ghi tăng tài sản vào phần mềm quản lý tài sản đã được trang bị; về công tác tổng hợp, lập báo cáo kê khai tài sản định kỳ gửi cơ quan quản lý cấp trên còn chậm so với thời gian quy định, thực hiện quản lý, theo dõi và công khai tài sản chưa đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý, công khai tài chính trong lĩnh vực XDCCB: UBND xã chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; theo số liệu kiểm tra thực tế một số công trình đã quyết toán hoàn thành, nhưng vẫn còn công nợ chưa bố trí vốn thanh toán.

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Năm 2021, 2022 không lập danh sách thuộc đối tượng phải kê khai.

- Một số bản kê khai tài sản người nhận bản kê khai chưa ký nhận.

- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

III. Đối với Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn ít và thiếu thường xuyên.

- Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo, mẫu sổ tiếp công dân chưa đúng theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014, Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (chưa vào sổ theo dõi các đơn do huyện chuyển đến).

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

— - Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai kết quả xét Thi đua - khen thưởng năm 2020, 2021, 2022.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: UBND xã chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ.

- Năm 2021, 2022 đơn vị chưa ban hành Kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết (năm 2020) thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Năm 2022, không lập danh sách đối tượng kê khai.

- Việc bàn giao, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

IV. Đối với Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

- Chưa ban hành Quy chế tiếp công dân của đơn vị.

- Chưa ban hành Thông báo nội dung tố cáo cho người tố cáo biết.

- Quy trình giải quyết tố cáo chưa đúng quy định, ban hành các văn bản chưa đúng biểu mẫu theo quy định.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Chưa thực hiện công khai việc nâng lương thường xuyên của cán bộ, công chức.

- Chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

- Chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện cập nhật, mở sổ theo dõi tài sản, lập báo cáo kê khai định kỳ, báo cáo công khai tài sản công theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai theo từng năm.

- Một số bản kê khai tài sản người nhận bản kê khai chưa ký nhận.

- Không thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai theo từng năm.

V. Đối với Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Hóa

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

- Sổ theo dõi đơn ghi chép không đảm bảo, vào sổ chưa đầy đủ (chưa vào sổ theo dõi các đơn do huyện chuyển đến).

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai minh bạch việc quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt UBND xã theo quy định; chưa công khai minh bạch việc đánh giá, xếp loại chức danh Bí thư và Chủ tịch UBND năm 2020, 2021, 2022; chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2021, 2022.

- Đối với công tác công khai ngân sách: UBND xã chưa kịp thời thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ; công tác tổng hợp, lập báo cáo kê khai tài sản định kỳ chưa đảm bảo thời gian quy định, chưa kịp thời thực hiện công khai, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

- Đối với công tác quản lý, công khai tài chính trong lĩnh vực XDCCB: Chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa ban hành kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Việc công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết thành phần tham gia niêm yết không đúng quy định (không có đại diện công đoàn tham gia).

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Năm 2022, không lập danh sách đối tượng kê khai.

- Năm 2021, việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập không đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: thời gian thực hiện sau ngày 31/12/2021; bản kê khai có xác nhận của UBND xã; bản kê khai của cá nhân thực hiện sau ngày công khai là không đúng theo quy định.

VI. Đối với Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân còn thiếu thường xuyên.

- Chưa kịp thời sửa đổi Nội quy, Quy chế tiếp công dân khi các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực.

- Việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo có mở sổ theo dõi nhưng ghi chép không đúng quy định.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đối với công tác công khai ngân sách: chưa kịp thời thực hiện lập báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách (quý, 06 tháng) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện công khai kết quả mua sắm tài sản công theo quy định.

- Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng: chưa thực hiện công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

VII. Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị và ngoài quần chúng nhân dân số lượng còn ít và thiếu thường xuyên.

- Chưa ban hành Nội quy tiếp công dân.

- Năm 2020, 2021 chưa ban hành Quy chế tiếp công dân; không có ban hành Quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên.

- Sổ theo dõi tiếp công dân không đúng mẫu theo quy định của Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

- Chưa ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

- Chưa có sổ theo dõi việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo.

- Không chi bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Trong công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ: chưa công khai kết quả xét khen thưởng năm 2020, 2021, 2022; chưa công khai kết quả nâng lương thường xuyên.

- Đối với công tác công khai ngân sách: chưa kịp thời thực hiện lập báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã (quý, 06 tháng, năm) theo Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đối với công tác quản lý và sử dụng tài sản công: chưa thực hiện in báo cáo, sổ sách theo dõi tài sản trên phần mềm quản lý tài sản để lưu trữ; chưa thực hiện công khai kế hoạch mua sắm và kết quả mua sắm tài sản công theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, đơn vị chưa ban hành kế hoạch kê khai, công khai tài sản thu nhập.

- Chưa thực hiện chế độ báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định.

- Bản kê khai tài sản và người nhận bản kê khai tài sản chưa ký tên.

- Việc lưu trữ hồ sơ kê khai, công khai tài sản thu nhập không đảm bảo.

- Chưa lập danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Chưa ban hành Quyết định phân công công chức phục trách lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

Phần IX

BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xét tính chất, mức độ, trách nhiệm trong quản lý nhà nước tại Ủy ban nhân dân các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu và thống nhất với kiến nghị xử lý của Đoàn thanh tra tại Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 21/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xử lý như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được thanh tra

Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND xã Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ và nhanh chóng khắc phục những hạn chế, thiếu sót như kết quả thanh tra đã nêu để tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, trong đó:

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân...

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương theo đúng tinh thần Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, Công văn số 517/TTr-VP ngày 13/9/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn 1566/UBND-NC ngày 29/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện báo cáo kết quả giải quyết đơn công dân; Công văn số 2634/UBND-NC ngày 20/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường công tác tiếp, đối thoại với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Công văn số 2822/UBND-NC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư; Công văn số 5323/UBND-NC ngày 10/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới; Công văn số 6095/UBND-NC ngày 08/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Phòng Nội vụ huyện

Tham mưu Chủ tịch UBND huyện tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND xã Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ giai đoạn 2020 - 2022.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập dự toán, quyết toán chế độ bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Vinh và Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 3766/STC-HCSN ngày 23/12/2021 về việc làm rõ Công văn số 480/STC-HCSN ngày 09/3/2019.

4. Phòng Tư pháp huyện

Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Thanh tra huyện

Tiếp tục kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đúng Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT.HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN-MT huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng TC-KH;
- CT UBND các xã: Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Nguyệt Hóa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành;
- LĐ VP, NCNC;
- Lưu: VT, ĐTT.

CHỦ TỊCH



Thạch Thị Sa Thy